TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-04-2025
V/v "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Tuyết Hoa;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, *tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 842/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1986 (vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các giai đoạn tố tụng tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh L trước khi cưới có tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn. Cả hai tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 20/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A (nay là thị xã A). Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng khoảng năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L thiếu trách nhiệm với gia đình, anh L kiếm tiền và tự tiêu xài cá nhân. Ngoài ra những khi chị đau ốm thì anh L thiếu quan tâm, chăm sóc. Hơn nữa, anh L thiếu tôn trọng và thỉnh thoảng xúc phạm chị. Anh L không lập trường, không bảo vệ chị mỗi khi chị và mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 7 năm 2024 đến nay. Từ khi không còn sống chung, anh L bỏ mặc và không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị xác định không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng có hai người con chung gồm: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 30/4/2009 và Nguyễn Ngọc Trường G, sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay các con chung đang ở với anh L. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Tường V và anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Trường G. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thanh L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Ngọc Trường G, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2012 cho anh Nguyễn Thanh L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Y yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" với anh Nguyễn Thanh L có địa chỉ cư trú tại thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Anh Nguyễn Thanh L mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh L.

[3] Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Thanh L đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã N. Theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Thanh L là hợp pháp.

[4] Anh Nguyễn Thanh L đã được tống đạt hợp lệ tất cả văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 96, Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án đã thu thập được để giải quyết vụ án.

[5] Khoản 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Y khai vì mâu thuẫn nên chị Y và anh L không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay. Lời khai này phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án nên Hội đồng xét xử xác định từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay, chị Y và anh L không còn sống chung. Hơn nữa, anh L mặc dù đã biết chị Y yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến phản đối, không tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định anh L đã bỏ mặc, không tha thiết hàn gắn tình cảm nhằm xây dựng lại mái ấm gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị Y là có căn cứ chấp nhận.

[6] Chị Y và anh L có hai người con chung gồm: Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 30/4/2009 và Nguyễn Ngọc Trường G, sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay các con chung đang ở với anh L. Chị Y yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Nguyễn Ngọc Tường V và anh L trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Nguyễn Ngọc Trường G. Xét thấy yêu cầu của chị Y phù hợp với nguyện vọng của các con chung và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc Trường G cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y yêu cầu không ai phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

[7] Chị Y không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72, Điều 96, Điều 97, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Y đối với anh Nguyễn Thanh L.

2. Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2009 đang ở với anh Nguyễn Thanh L cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Ngọc Trường G, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2012 cho anh Nguyễn Thanh L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005745 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra & THA TAND tỉnh Bình Định;
- UBND xã N (để biết);
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Duy Minh